

**Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa:**

# NHỮNG BẤT CẬP CẦN THÁO GỖ!

**Bùi Nguyệt Ánh**

**T**heo thống kê, cả nước hiện có khoảng trên 260.000 doanh nghiệp, trong đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNN&V) chiếm hơn 90%. Với sự ra đời của Luật doanh nghiệp, môi trường kinh doanh được cải thiện, môi trường đầu tư thông thoáng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc ra đời và phát triển nhanh về số lượng doanh nghiệp. Chỉ tính riêng năm 2005, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới (chủ yếu DNN&V) đã là 45.162 doanh nghiệp, bằng tổng số doanh nghiệp trước năm 2000. DNN&V hiện đang tạo công ăn việc làm cho khoảng trên 3 triệu lao động, tạo 49% việc làm phi nông nghiệp ở nông thôn và sử dụng 26% lao động cả nước, đóng góp hơn 40% GDP và 29% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước...

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng đạt ra một thức tế đáng lo ngại là số lượng doanh nghiệp tăng nhanh, nhưng chất lượng lại không tương xứng. Quy mô về vốn rất thấp, mức trung bình khoảng 2 tỷ đồng/doanh nghiệp. Hầu hết chủ doanh nghiệp chưa qua trường lớp đào tạo. Về ngành nghề, các doanh nghiệp tập trung nhiều nhất vào thương mại, sửa chữa động cơ, xe máy (40,6% doanh nghiệp); tiếp đến là các ngành chế biến (20,9%), xây dựng (13,2%) và các ngành còn lại như kinh doanh tài sản, tư vấn, khách sạn, nhà hàng (25,3%). Một thực tế khác, các DNN&V của Việt Nam có hệ thống máy móc, thiết bị cũ kỹ, lạc hậu. Trong khi đó, tỷ lệ đổi mới trang thiết bị trung bình hàng năm chỉ ở

mức khiêm tốn 5-7% (của thế giới là 20%). Hệ thống máy móc lạc hậu, con người ít được đào tạo khiến giá thành sản phẩm cùng loại thường cao hơn so với các nước trong khu vực. Do yếu kém trong tiếp cận thông tin thị trường, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, cộng với hạn chế về năng lực tài chính nên các doanh nghiệp rất khó nhập khẩu nguyên liệu trực tiếp từ các đối tác nước ngoài, nhiều quyết định kinh doanh dựa vào cảm tính, kinh nghiệm trên sân nhà.

Một nghiên cứu về sức cạnh tranh của 529 doanh nghiệp của VCCI gần đây cũng cho thấy, khả năng cạnh tranh của hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam là rất kém. Trong kinh doanh, vốn là yếu tố quyết định lợi thế cạnh tranh, nhưng các doanh nghiệp Việt Nam lại rất bất lợi về vốn khi tham gia thị trường. Thực tế là số doanh nghiệp có vốn dưới 10 tỷ đồng chiếm hơn 73%. Điều này càng tạo ra tình thế khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn của doanh nghiệp. Chỉ có 32%

doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn của ngân hàng, trong khi đó, có tới 32% khó tiếp cận, 36% số doanh nghiệp không có khả năng tiếp cận ngân hàng. Bên cạnh đó, có tới 57% doanh nghiệp cho rằng, họ sử dụng thiết bị công nghệ trung bình. Chi phí nguyên vật liệu cao, chiếm khoảng 42,52%, cũng là một bất lợi đối với các DNN&V. Ngành da giày và dệt may nước ta cạnh tranh kém là do chúng ta không có nguồn nguyên vật liệu được cung ứng một cách nhanh, gọn, với số lượng lớn. Các doanh nghiệp Việt Nam do phải nhập nguyên vật liệu, nên giá thành tăng lên rất cao.

Đánh giá về thực trạng này, ông Lý Đình Sơn - Phó chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cho rằng: Phần lớn các DNN&V Việt Nam đang ở trong quá trình chuyển đổi từ trạng thái những "đơn vị" kinh doanh nhỏ lẻ theo kiểu gia đình thành những doanh nghiệp có quy mô lớn hơn, tổ chức chặt chẽ hơn và chuyên nghiệp hơn. Vì vậy còn gặp khó khăn về mọi mặt. Ngoài tình



*Lực lượng lao động tốt là tài sản lớn của doanh nghiệp*

trạng khó khăn về vốn và tiếp cận với các nguồn vốn vay, DNN&V hiện cũng đang gặp phải không ít khó khăn cản trở: Hầu hết những người chủ của các công ty có cơ hội học tập; thiếu kiến thức, kinh nghiệm quản lý kinh doanh; khả năng tiếp cận và xử lý thông tin còn yếu; thiếu kiến thức và kinh nghiệm trong việc lựa chọn, phát triển sản phẩm, thị trường... và rất ít các DNN&V có thể có chiến lược hay kế hoạch phát triển dài hạn. Những khó khăn này tựu chung lại làm cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất yếu trong cạnh tranh. Đây sẽ là thử thách lớn nhất đối với các DNN&V khi Việt Nam gia nhập WTO.

Bà Phạm Chi Lan - chuyên gia kinh tế, lo ngại: Nói chung, môi trường đầu tư của Việt Nam vẫn chưa thực sự rõ ràng, minh bạch. DNN&V của Việt Nam còn 6 điểm yếu: thiếu vốn, công nghệ, vật liệu, nhân lực, quản lý và tiếp cận thị trường. Cùng với điều kiện chung của cơ chế, họ buộc phải lựa chọn chiến lược cạnh tranh bằng giá. Trong khi đó, chỉ có một số ít doanh nghiệp tư nhân thành công chuyển sang chiến lược cạnh tranh bằng sự khác biệt và tập trung vào trọng tâm.

Một thực tế hiện nay và cũng là điểm yếu của doanh nghiệp Việt Nam trước hết là, quy mô của doanh nghiệp quá nhỏ. Số lượng doanh nghiệp có dưới 50 lao động chiếm gần hết số lượng DNN&V. Một cảnh báo khác là, chúng ta thiếu những doanh nghiệp có quy mô vừa. Quy mô vừa ở đây để làm gì? Để nó vừa đủ lớn để có hiệu quả và nó đủ nhỏ để linh hoạt. Nếu chúng ta không đủ lớn ở một quy mô vừa, thì hiệu quả kinh doanh sẽ hạn chế. Chính những doanh nghiệp có quy mô vừa này nó sẽ là cầu nối quan trọng giữa nền kinh tế Việt Nam với lại nền kinh tế thế giới. Bởi, nói đến xuất khẩu cũng như thu hút đầu tư, những doanh nghiệp nhỏ - có dưới 50 lao động - thì khó có thể trở thành những đối tác, hay bạn hàng của các doanh nghiệp nước ngoài. Bên cạnh đó, DNN&V chưa tiếp cận nhiều với thị

trường thế giới do còn thiếu nhiều kỹ năng như: thiếu thông tin về khách hàng, thiếu kiến thức về pháp luật... Khi Việt Nam gia nhập WTO, ngoài việc tăng cường sức cạnh tranh, sức đấu, thì chúng ta cũng cần tăng cường hiểu biết về luật chơi - một điểm mà các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay đang còn nhiều khiếm khuyết. Ngoài ra, chúng ta chưa có nhiều thương hiệu mạnh.

Việc thiếu minh bạch trong tài chính của không ít những DNN&V là trở ngại lớn nhất trong việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Theo số liệu của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, tổng dư nợ cho vay DNN&V tăng qua từng năm. Năm 2001, dư nợ cho vay khối này chỉ đạt 2,303 tỷ đồng (chiếm 3,83% tổng dư nợ), thì đến năm 2005 đã đạt 49,088 tỷ đồng (chiếm 35,56%) và năm 2006, tăng lên trên 64 tỷ đồng (chiếm khoảng 37% tổng dư nợ). Ngân hàng NN&PTNT còn xác định, đến năm 2010, dư nợ cho vay DNN&V đạt 140-160 nghìn tỷ đồng, gấp 2,5 lần mức hiện tại và chiếm 40% tổng dư nợ của ngân hàng. Tuy vậy, trên thực tế, các doanh nghiệp vẫn đang kêu trời vì khó khăn, cách trở trong việc tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Một trong những nguyên nhân gây nên trở ngại này là do hai bên chưa có sự đồng thuận và bảo đảm cho việc vay vốn của doanh nghiệp. Mặt khác, khả năng lập dự án của các DNN&V rất hạn chế... Những vướng mắc mà ngân hàng thường gặp khi cho DNN&V vay là vốn kinh doanh của doanh nghiệp ít, dẫn đến vốn tự có tham gia vào dự án ít, rủi ro cho ngân hàng khi đầu tư. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp không được kiểm toán hàng năm, do đó, không đủ độ tin cậy cho ngân hàng; tài sản đảm bảo của doanh nghiệp rất ít, không đủ để đảm bảo nhu cầu cho vay vốn.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam phấn đấu đến năm 2010 sẽ ra khỏi tình trạng nước kém phát triển và năm 2020 cơ bản là một nước công nghiệp, chính trị, xã hội ổn định, hội nhập sâu vào kinh tế

khu vực và thế giới. Thành công của chiến lược này phần lớn phụ thuộc vào sự phát triển của các tổ chức kinh tế, mà chủ yếu là các doanh nghiệp, nhất là DNN&V. Nhà nước đã có những chính sách tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, trợ giúp DNN&V phát triển; đặc biệt, các chương trình hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp về tài chính, đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại và trợ giúp kỹ thuật công nghệ... Để giúp các DNN&V đứng vững và phát triển trong thời kỳ hội nhập, Nhà nước sẽ tăng cường trợ giúp pháp luật cho doanh nghiệp và sẽ có những thông tin mang tính dự báo về thị trường vốn...

Việc trợ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển DNN&V thông qua các chính sách phù hợp thông lệ và các cam kết WTO trong bối cảnh hiện nay đã và đang là một vấn đề lớn và hết sức cần thiết, cấp bách. Vì vậy, ngoài sự phát huy nội lực, chủ động và tự tin đi lên của từng DNN&V là chính, cần có sự tham gia tích cực không thể thiếu được của các bộ, ngành, các tổ chức hiệp hội, doanh nghiệp khác của cả đất nước. Có như vậy cộng đồng DNN&V nước ta mới sớm tạo được thế đứng vững chắc, hạn chế rủi ro trong sân chơi chung thương mại toàn cầu.

Theo bà Phạm Chi Lan, vai trò của Nhà nước trong cải cách thể chế, tạo lập cơ chế thị trường, tạo dựng môi trường kinh doanh thân thiện, bình đẳng... phải được song hành cùng với những cải cách nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp, trong đó, có tính toán đến giảm chi phí dịch vụ công, phát triển hệ thống hạ tầng, phát triển hệ thống nghiên cứu sản phẩm... một cách hiệu quả. Công bằng mà nói, cải cách khu vực tài chính sẽ giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn dễ dàng hơn, tăng khả năng thành lập và mở rộng doanh nghiệp. Cùng với điều đó, việc thực hiện Luật Doanh nghiệp mới và Luật Đầu tư chung sẽ dỡ bỏ những cản trở lớn mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt ■